

Số:03/2020/QĐST-DS

TS, ngày 22 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 357 Điều 463, 464, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu TC2, xã TC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu TC1, xã TC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về công nợ: Chị Hoàng Thị H xác nhận nợ chị Nguyễn Thị Y số tiền 470.000.000đ (bốn trăm bảy mươi triệu đồng). Hai bên thoả thuận chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ trả số tiền này cho Nguyễn Thị Y 08 (tám) lần, cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Ngày 15/3/2020 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

Lần 2: Ngày 15/5/2020 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

Lần 3: Ngày 15//8/2020 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

Lần 4: Ngày 15//12/2020 trả 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng);

Lần 5: Ngày 15/3/2021 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

Lần 6: Ngày 15/5/2021 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

Lần 7: Ngày 15//8/2021 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

Lần 8: Ngày 15//12/2021 trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

Về lãi suất: Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời gian thỏa thuận trả nợ, người phải thi hành án chưa thi hành án mà người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền dư gốc còn lại tại thời điểm trả nợ với mức lãi suất 1%/1 tháng.

Về án phí hai bên thỏa thuận: Chị Hoàng Thị H phải chịu 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Y chịu 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000813, ngày 10/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Y 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TS;
- Chi cục THA TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Văn Chí

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 02/TB-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TS, ngày 06 tháng 5 năm 2019.

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI

Kính gửi: : Ông **Nguyễn Việt Tuấn** - Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Và ông **Hà Văn Thoải**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu Dừng 2, xã Thạch Kiệt, huyện TS, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết.

Đúng **14** giờ **00** phút, ngày **15** tháng **5** năm **2019**.

Có mặt tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Xã Tân Phú, huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm:

- *Tranh chấp vay tài sản;*

- *Các vấn đề khác nếu có Y cầu.*

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Văn Chí